

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH KHIẾM THÍNH TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA NHẬP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Kim Anh*, Võ Thị Mỹ Dung†

TÓM TẮT

Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng về nhận thức của giáo viên, cán bộ quản lý, phụ huynh về giáo dục hòa nhập, về trẻ khiếm thính và đặc biệt là mục đích đánh giá kết quả học tập hai môn Tiếng Việt và Toán của học sinh khiếm thính tại một số trường tiểu học hòa nhập tại TP. Hồ Chí Minh. Nghiên cứu đã chứng minh giáo dục hòa nhập và việc đánh giá kết quả học tập của trẻ khiếm thính hòa nhập theo hướng tích cực có một ý nghĩa rất lớn trong việc tạo ra môi trường, cơ hội và điều kiện để trẻ khiếm thính phát triển, tự khẳng định mình trong học tập và cuộc sống hàng ngày. Các phương pháp đánh giá phải phù hợp với sự phát triển về thể chất, tâm lý và xã hội của trẻ khiếm thính, đặc biệt là phải chú ý đến đặc điểm cá nhân của trẻ. Không thể áp dụng hoàn toàn cách đánh giá trẻ bình thường đối với trẻ khiếm thính.

ABSTRACT

Assessment of learning outcomes of students with hearing impairment at some primary schools with integration education in Ho Chi Minh City

The article is about the status of awareness of teachers, managers, and parents on integration education, on hearing impaired children; especially, the purpose of assessment of hearing impaired students' learning outcomes of two subjects Vietnamese and mathematics at some primary schools with integration education in Ho Chi Minh City. The findings show that integration education and positive assessment of the learning outcomes of children with hearing impairment is a great activity to create the learning environment, and opportunities for them to develop, assert themselves in learning and daily life. Assessment methods should be appropriate with hearing impaired children's physical, psychological, and social development.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục cho mọi trẻ em, trong đó có trẻ có nhu cầu đặc biệt nói chung, trẻ khiếm thính nói riêng trong lớp học bình thường của trường phổ thông. Giáo dục hòa nhập dựa trên quan điểm tích cực,

* TS., Khoa GDĐB – Trường ĐHSP Tp. HCM.

† ThS., Khoa GDĐB – Trường ĐHSP Tp. HCM.

đánh giá đúng trẻ có nhu cầu đặc biệt và trẻ được nhìn nhận như mọi trẻ em khác. Việt Nam đã có chính sách phù hợp ở cấp quốc gia về việc phát triển giáo dục hòa nhập để hỗ trợ tất cả trẻ em được tiếp cận với dịch vụ giáo dục. Hàng năm nước ta có khoảng 3.000 trẻ khiếm thính trong độ tuổi đi học và riêng Thành phố Hồ Chí Minh (Tp. HCM) có khoảng 647 trẻ em khiếm thính chiếm tỷ lệ 12% trẻ khuyết tật (nguồn Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. HCM).

Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thính có một ý nghĩa rất lớn là giúp trẻ phát triển. Đánh giá cho thấy mặt tích cực, mặt mạnh mà trẻ đạt được trong quá trình giáo dục, đồng thời cũng phản ánh những hạn chế còn tồn tại ở trẻ. Từ đó có những biện pháp cụ thể hỗ trợ trẻ phát triển. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn tồn tại một số quan điểm chưa phù hợp: đánh giá theo quan điểm “cào bằng”, nhà trường chỉ chú trọng đến kết quả các môn học chính như Tiếng Việt và Toán. Hoặc quan điểm đánh giá theo sự thương hại, không đòi hỏi cao chất lượng ở trẻ khiếm thính, cuối học kỳ, cuối năm học, nhà trường chỉ cần tạo cho trẻ khiếm thính những điểm thích hợp và cho lên lớp. Hoặc quan điểm không cần đánh giá, để tên trẻ khiếm thính ra ngoài danh sách lớp học, nhà trường xem trẻ khiếm thính như học sinh dự thính.

Nhằm khảo sát thực trạng về việc đánh giá kết quả học tập của học sinh khiếm thính tại một số trường tiểu học hòa nhập Tp. HCM, nhóm nghiên cứu đã khảo sát 209 giáo viên (GV), 47 cán bộ quản lý (CBQL), 49 phụ huynh (PH) tại 30 trường tiểu học nội thành và 17 trường tiểu học ngoại thành của Tp. HCM. Bài viết này trình bày các số liệu nghiên cứu về: nhận thức của GV, CBQL, PH về giáo dục hòa nhập, về đặc điểm của trẻ khiếm thính và mục đích đánh giá kết quả học tập của học sinh khiếm thính học tại các trường tiểu học hòa nhập Tp. HCM.

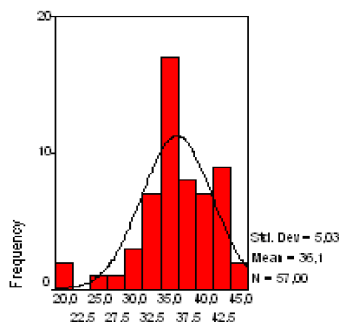
2. Khảo sát nhận thức của giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh về giáo dục hòa nhập

Bảng 1: Nhận thức của GV, CBQL và PH về giáo dục hòa nhập

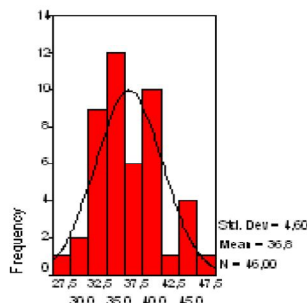
Các quan điểm về giáo dục hòa nhập	Mẫu	Không đồng ý		Lưỡng lự		Đồng ý	
		Tần suất	Tỷ lệ %	Tần suất	Tỷ lệ %	Tần suất	Tỷ lệ %
(1) Nhà trường đón nhận tất cả học sinh, bao gồm cả học sinh có nhu cầu đặc biệt.	GV	32	35,6	6	6,7	52	57,8
	CBQL	14	29,8	9	19,1	24	51,1
	PH	11	22,4	5	10,2	33	67,3
(2) Giáo dục hòa nhập không	GV	9	10	3	3,3	78	86,7

phải là đơn học sinh khuyết tật vào học lớp phổ thông mà có những hỗ trợ cần thiết để giúp mọi học sinh phát triển hết khả năng của mình.	CBQL	8	17,0	0	0	39	83,0
	PH	5	10,4	10	20,8	33	68,8
(3) Giáo dục hòa nhập chỉ để hòa nhập cho học sinh khuyết tật mà không quan tâm đến chất lượng hay một nền giáo dục phù hợp.	GV	74	80,4	5	5,4	13	14,1
	CBQL	37	78,7	3	6,4	7	14,9
	PH	35	71,4	2	4,1	12	24,5
(4) Giáo dục hòa nhập nhằm làm giảm thiểu hoặc xóa bỏ những hình thức hỗ trợ đặc biệt.	GV	62	67,4	11	12,0	19	20,7
	CBQL	24	51,1	5	10,6	18	38,3
	PH	20	42,6	10	21,3	17	36,2
(5) Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục mọi trẻ em, trong đó có trẻ khuyết tật, trong lớp bình thường của trường phổ thông.	GV	14	15,4	3	3,3	74	81,3
	CBQL	4	8,5	6	12,8	37	78,7
	PH	5	10,2	2	4,1	42	85,7
(6) Giáo dục hòa nhập dựa trên quan điểm xã hội trong việc nhìn nhận, đánh giá đúng trẻ khuyết tật.	GV	12	13,3	16	17,8	62	67,4
	CBQL	5	10,9	9	19,6	32	69,6
	PH	4	8,2	7	14,3	38	77,6
(7) Giáo dục hòa nhập là hỗ trợ mọi học sinh, trong đó có trẻ khuyết tật, cơ hội bình đẳng tiếp nhận dịch vụ giáo dục với những hỗ trợ cần thiết trong lớp học phù hợp tại trường phổ thông nơi trẻ sinh sống nhằm chuẩn bị trở thành những thành viên đầy đủ của xã hội.	GV	4	4,5	5	5,6	80	89,9
	CBQL	3	6,4	2	4,3	42	89,4
	PH	2	4,1	9	18,4	38	77,6
(8) Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục trong đó trẻ khuyết tật cùng học với trẻ em bình thường trong trường phổ thông ngay tại nơi trẻ sinh sống.	GV	5	5,5	3	3,3	83	91,2
	CBQL	1	2,1	4	8,5	42	89,4
	PH	2	4,1	2	4,1	45	91,8

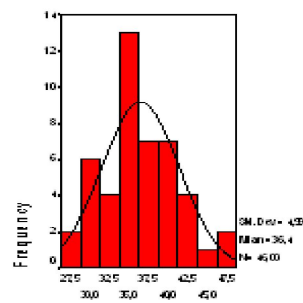
(9) Giáo dục hòa nhập không có nghĩa là “xếp chỗ” cho trẻ khuyết tật trong trường lớp phổ thông và không phải tất cả mọi trẻ đều đạt trình độ hoàn toàn như nhau trong mục tiêu giáo dục.	GV	7	7,8	2	2,2	81	90,0
	CBQL	5	10,6	2	4,3	40	85,1
	PH	20	40,8	7	14,3	22	44,9
(10) Giáo dục hòa nhập dựa trên quan điểm tích cực về trẻ khuyết tật. Mọi trẻ khuyết tật đều có những năng lực nhất định, chính từ sự đánh giá đó mà trẻ khuyết tật được coi là chủ thể chứ không phải là đối tượng thụ động trong quá trình tiếp nhận các tác động giáo dục.	GV	4	4,4	6	6,6	81	89,0
	CBQL	4	8,5	0	0	43	91,5
	PH	13	26,5	4	8,2	32	65,3



Nhận thức của GV về giáo dục hòa nhập



Nhận thức của CBQL về giáo dục hòa nhập



Nhận thức của PH về giáo dục hòa nhập

Qua số liệu thống kê ở Bảng 1 có 91,2% giáo viên, 89,4% cán bộ quản lý đã thể hiện nhận thức tích cực về giáo dục hòa nhập, sẵn sàng “hỗ trợ mọi học sinh, trong đó có trẻ khuyết tật, cơ hội bình đẳng tiếp nhận dịch vụ giáo dục với những hỗ trợ cần thiết trong lớp học phù hợp tại trường phổ thông nơi trẻ sinh sống nhằm chuẩn bị trở thành những thành viên đầy đủ của xã hội”. Họ đánh giá trẻ khuyết tật dựa trên quan điểm tích cực về chúng. Họ đồng ý với quan điểm “Mọi trẻ khuyết tật đều có những năng lực nhất định, chính từ sự đánh giá đó mà trẻ khuyết tật được coi

là chủ thể chứ không phải là đối tượng thụ động trong quá trình tiếp nhận các tác động giáo dục”.

Ngoài cán bộ quản lý thì 91,2% giáo viên cũng sẵn sàng chấp nhận học sinh khiếm thính vào lớp của họ với quan điểm rằng “Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục trong đó trẻ khuyết tật cùng học với trẻ em bình thường trong trường phổ thông ngay tại nơi trẻ sinh sống”. Tuy nhiên, cũng có 15,4% giáo viên, 10,9% cán bộ quản lý không đồng ý nhận học sinh khiếm thính học hòa nhập với các học sinh bình thường tại trường tiểu học. Qua nghiên cứu thực tiễn thì nhận thức thiếu tích cực, thái độ không vui vẻ của giáo viên, cán bộ quản lý các trường tiểu học khi phải chấp nhận học sinh khiếm thính xuất phát từ việc thiếu niềm tin, thiếu sự kiên trì, nhẫn nại vì thiếu kiến thức về trẻ khiếm thính và kỹ năng đặc thù có thể hỗ trợ cho trẻ khiếm thính trong học tập. Về phía phụ huynh thì có 91,8% đồng ý với quan điểm “Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục trong đó trẻ khuyết tật cùng học với trẻ em bình thường trong trường phổ thông ngay tại nơi trẻ sinh sống” và 80,4% không đồng ý với quan điểm “Giáo dục hòa nhập chỉ để hòa nhập cho học sinh khuyết tật mà không quan tâm đến chất lượng hay một nền giáo dục phù hợp”. Điều này đã thể hiện được nhận thức tích cực của phụ huynh về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, đặc biệt là trẻ khiếm thính. Đó cũng là nguyện vọng chính đáng của các bậc cha mẹ và mong muốn con mình được học trong môi trường hoà nhập thân thiện và chất lượng giáo dục tốt.

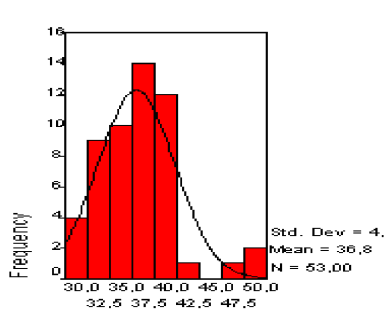
3. Khảo sát nhận thức của giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh về trẻ khiếm thính

Số liệu của Bảng 2 cho thấy, 86,7% giáo viên, 78,7% cán bộ quản lý, 79,6% phụ huynh cho rằng trẻ khiếm thính có khả năng học hình miệng, trẻ khiếm thính học tốt nhất bằng cách nhìn, nghe và ngôn ngữ ký hiệu không phải là ngôn ngữ giao tiếp độc nhất. Có 84,1% giáo viên, 72,3%, 71,4% phụ huynh không đồng ý với quan điểm là học sinh khiếm thính không thể nói, không thể nghe, thích sống riêng với nhau và không thích học chung với các học sinh bình thường. Qua đó chứng minh giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh đã có những kiến thức cơ bản về trẻ khiếm thính.

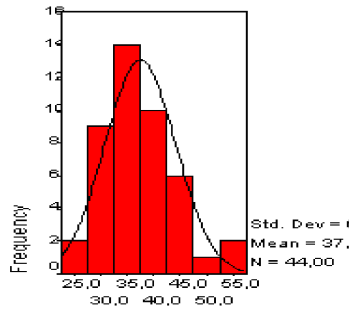
Bảng 2: Nhận thức của GV, CBQL và PH về trẻ khiếm thính

Các quan điểm về trẻ khiếm thính	Mẫu	Không đồng ý		Lưỡng lự		Đồng ý	
		Tần suất	Tỷ lệ %	Tần suất	Tỷ lệ %	Tần suất	Tỷ lệ %
(1) Học sinh khiếm thính là hoàn toàn không nghe được.	GV	57	63,3	8	8,9	25	27,8
	CBQL	28	59,6	2	4,3	17	36,2
	PH	31	63,3	4	8,2	14	28,6
(2) Học sinh khiếm thính không thể nói.	GV	74	84,1	5	5,7	9	10,2
	CBQL	34	72,3	3	6,4	10	21,3
	PH	35	71,4	3	6,1	11	22,4
(3) Học sinh khiếm thính có khả năng học hình miệng.	GV	10	11,1	2	2,2	78	86,7
	CBQL	1	2,1	3	6,4	10	21,3
	PH	20	40,8	1	2,0	28	57,1
(4) Học sinh khiếm thính không thích giao tiếp với bạn bè.	GV	80	87,9	5	5,5	6	6,6
	CBQL	37	78,7	2	4,3	8	17,0
	PH	38	77,6	1	2,0	10	20,4
(5) Ngôn ngữ ký hiệu là ngôn ngữ độc nhất của trẻ khiếm thính, bởi vì không nghe được thì không nói được.	GV	65	72,2	4	4,4	21	23,3
	CBQL	23	48,9	8	17,0	16	34,0
	PH	34	69,4	0	0	15	30,6
(6) Học sinh khiếm thính học tốt nhất bằng nhìn và nghe.	GV	30	34,1	11	12,5	47	53,4
	CBQL	16	34,0	9	19,1	22	46,8
	PH	4	8,2	6	12,2	39	79,6
(7) Học sinh khiếm thính không thích học nói.	GV	67	75,3	16	18,0	6	6,7
	CBQL	28	59,6	10	21,3	9	19,1
	PH	39	79,6	2	4,1	8	16,3
(8) Học sinh khiếm thính học chậm hơn trẻ bình thường 3-5 năm.	GV	20	22,0	24	26,4	47	51,6
	CBQL	9	20,0	8	17,8	28	62,2
	PH	10	20,8	6	12,5	32	66,7
(9) Học sinh khiếm thính có nhận thức, hiểu biết khác trẻ bình thường.	GV	20	22,0	13	14,3	58	63,7
	CBQL	21	44,7	6	12,8	20	42,6
	PH	11	22,4	5	10,2	33	67,3
(10) Học sinh khiếm thính luôn xem bản thân là người khuyết tật nhưng không muốn người khác tỏ ra thương hại.	GV	33	35,9	17	18,5	42	45,7
	CBQL	16	34,0	5	10,6	26	55,3
	PH	15	31,9	9	19,1	23	48,9
(11) Học sinh khiếm thính chậm lớn hơn trẻ bình thường.	GV	72	78,3	4	4,3	16	17,4
	CBQL	40	85,1	2	4,3	5	10,6
	PH	22	44,9	3	6,1	24	49
(12) Học sinh khiếm thính	GV	51	58,0	15	17,0	22	25,0

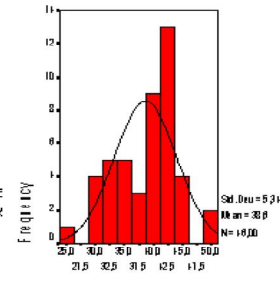
thích sống riêng với nhau hơn là sống chung với trẻ bình thường.	CBQL	28	59,6	10	21,3	9	19,1
	PH	24	49	4	8,2	21	42,9
(13) Học sinh khiếm thính thích học chung với học sinh bình thường.	GV	20	22,7	22	25,0	46	52,3
	CBQL	9	20,0	10	22,2	26	57,8
	PH	9	18,4	4	8,2	36	73,5



Nhận thức của GV về trẻ khiếm thính



Nhận thức của CBQL về trẻ khiếm thính



Nhận thức của PH về trẻ khiếm thính

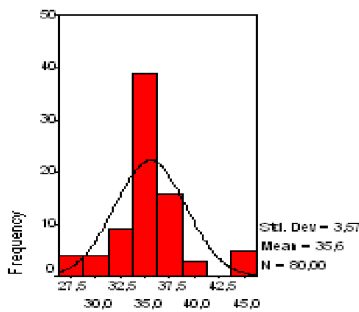
Từ kết quả nghiên cứu của Bảng 2 có 51,6% giáo viên, 62,2% cán bộ quản lý và 66,7% phụ huynh cho rằng, trẻ khiếm thính học chậm hơn trẻ bình thường 3-5 năm và có nhận thức, hiểu biết khác trẻ bình thường. Nhận thức trên đã phản ánh chưa đúng về sự phát triển của trẻ khiếm thính vốn không kém trẻ bình thường cùng độ tuổi mà phát triển theo cách khác. Ở mỗi giai đoạn phát triển, trẻ khiếm thính có những đặc điểm riêng. Tật khiếm thính, được xem là khiếm khuyết của cơ thể, không có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển thể chất của trẻ. Nhưng do hạn chế giao tiếp bằng ngôn ngữ nói nên tật khiếm thính ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình nhận thức ở trẻ.

4. Khảo sát nhận thức của giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh về mục đích đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học khiếm thính hòa nhập

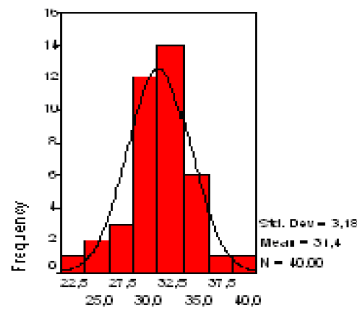
Bảng 3: Nhận thức của GV, CBQL và PH về mục đích đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học khiếm thính tại các trường tiểu học hòa nhập

Mục đích đánh giá kết quả học tập của học sinh khiếm thính	Mẫu	Không đồng ý		Lưỡng lự		Đồng ý	
		Tần suất	Tỷ lệ %	Tần suất	Tỷ lệ %	Tần suất	Tỷ lệ %
(1) Xếp loại: Đạt – Không đạt	GV	13	16,5	10	12,7	56	70,9
	CBQL	10	17,9	7	12,5	24	42,9

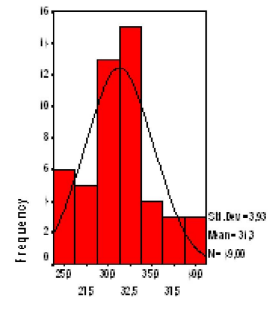
(2) Điều chỉnh chương trình học	PH	13	26,5	5	10,2	31	63,3
	GV	6	7,3	5	6,1	71	86,6
	CBQL	4	7,1	3	5,4	39	69,6
(3) Điều chỉnh phương pháp dạy học	PH	4	8,2	8	16,3	37	75,5
	GV	5	6,0	2	2,4	76	91,6
	CBQL	1	1,8	1	1,8	44	78,6
(4) Điều chỉnh môi trường dạy học	PH	0	0	10	20,4	39	79,6
	GV	8	9,5	8	9,5	68	81,0
	CBQL	2	3,6	2	3,6	42	75,0
(5) Điều chỉnh kế hoạch giáo dục cá nhân	PH	0	0	11	22,4	38	77,6
	GV	0	0	5	6,0	78	94
	CBQL	2	3,6	44	78,6	46	82,1
(6) Ghi nhận những khó khăn trong học tập Toán và Tiếng Việt của trẻ khiếm thính cần hỗ trợ ở giai đoạn tiếp theo	PH	0	0	6	12,2	43	87,8
	GV	9	11,0	10	12,2	63	76,8
	CBQL	0	0	6	10,7	38	67,9
(7) Ghi nhận những khó khăn trong học tập Toán và Tiếng Việt của trẻ khiếm thính để quyết định việc trẻ lên lớp hay ở lại lớp	PH	1	2,0	9	18,4	39	79,6
	GV	0	0	0	0	84	100,
	CBQL	1	1,8	2	3,6	43	76,8
(8) Ghi nhận những khó khăn trong học tập Toán và Tiếng Việt của trẻ khiếm thính để quyết định cho trẻ tiếp tục học hòa nhập hay trả về các trường chuyên biệt	PH	0	0	7	14,3	42	85,7
	GV	14	16,7	11	13,1	59	70,2
	CBQL	8	14,3	5	8,9	32	57,1



Nhận thức của GV về mục đích đánh giá



Nhận thức của CBQL về mục đích đánh giá



Nhận thức của PH về mục đích đánh giá

Kết quả khảo sát từ Bảng 3 cho thấy có 94% GV, 78,6% CBQL, 85,7% PH cùng chung mục đích sử dụng kết quả đánh giá trong học tập để xếp loại Đạt- Không Đạt; ghi nhận kết quả trẻ khiếm thính làm được gì để điều chỉnh chương trình học, điều chỉnh phương pháp dạy học, điều chỉnh môi trường dạy học, điều chỉnh kế hoạch giáo dục cá nhân. Ngoài ra kết quả đánh giá học tập phản ánh những khó khăn trong học tập đặc biệt ở hai môn Toán và Tiếng Việt để GV, CBQL, PH đưa ra những biện pháp hỗ trợ trẻ ở các giai đoạn tiếp theo và quyết định trẻ lên lớp hay ở lại lớp hoặc quyết định cho trẻ tiếp tục học hòa nhập hay trả về các trường chuyên biệt. Tuy nhiên, cũng có 16,7% GV, 14,3% CBQL, 4,1% PH không đồng ý với mục đích sử dụng kết quả đánh giá học tập của học sinh khiếm thính hòa nhập để quyết định cho trẻ tiếp tục học hòa nhập hay trả về các trường chuyên biệt.

Điều cần lưu ý đến kết quả khảo sát từ Bảng 3 là 100% GV, 76,8% CBQL, 85,7% PH cho rằng, kết quả học tập sẽ là cơ sở cho GV quyết định cho trẻ lên lớp hoặc ở lại lớp. Đây là kết quả có thể dự đoán được vì từ trước đến nay trong hệ thống giáo dục nước ta, GV là người có trách nhiệm chính quyết định việc HS được lên lớp, ở lại lớp dựa vào kết quả học tập trung bình cuối năm của HS đó.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát của Bảng 3 chứng minh có 91,6% GV, nhìn nhận mục đích đánh giá kết quả học tập của HS khiếm thính nhằm điều chỉnh phương pháp dạy học, 94% GV ủng hộ mục đích đánh giá nhằm điều chỉnh kế hoạch giáo dục cá nhân. Đây là quan điểm tích cực và phù hợp với quan điểm Giáo dục hòa nhập mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra. Quan điểm này cũng được sự đồng thuận cao của các cán bộ quản lý trong đợt khảo sát này (76,8% và 82, 1%). Riêng về phía phụ huynh thì đa số (81,6%) còn cho rằng kết quả học tập sẽ là cơ sở cho GV quyết định cho trẻ tiếp tục học hòa nhập hay trả về các trường chuyên biệt. Đây là vấn đề quan trọng mà CBQL và GV các trường hòa nhập cần quan tâm để giải tỏa tâm lý lo lắng và chưa tin tưởng vào khả năng hòa nhập của con em mình.

Thực trạng cho thấy đa số giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh đều có nhận thức đồng nhất về mục đích đánh giá kết quả học tập của học sinh khiếm thính học hòa nhập nhằm xếp loại đạt- không đạt, ghi nhận những tiến bộ của học sinh khiếm thính trong học tập hoặc những khó khăn để điều chỉnh chương trình học, phương pháp dạy học, môi trường dạy học và kế hoạch giáo dục cá nhân. Tuy nhiên, đến 100% GV, 76,8% CBQL và 85,7% PH cho rằng mục đích đánh giá nhằm ghi nhận những khó khăn trong học tập Toán và Tiếng Việt của trẻ khiếm thính để quyết định việc trẻ lên lớp hay ở lại lớp. Hoặc 70,2% GV, 57,1% CBQL và 81,6% PH đồng ý

quan điểm về mục đích đánh giá nhằm ghi nhận những khó khăn trong học tập Toán và Tiếng Việt của trẻ khiếm thính để quyết định cho trẻ tiếp tục học hòa nhập hay trả về các trường chuyên biệt. Điều này càng làm tăng áp lực tâm lý cho cả giáo viên, học sinh và phụ huynh vì không giáo viên nào muốn bị đánh giá thấp trong thi đua và không phụ huynh nào muốn con mình chuyển về các trường chuyên biệt. Vì vậy trong quá trình đánh giá kết quả học tập của học sinh khiếm thính, chúng ta cần phải tìm ra những thành tích, ưu điểm, những điều mà trẻ có thể đạt được và phải vượt qua nhiều khó khăn. Điều này có nghĩa là chúng ta cần đánh giá các em theo hướng tích cực, tức là các em khiếm thính làm được gì, học được gì. GV cần động viên, huy động những khả năng còn lại của trẻ để phát huy mặt tích cực, hạn chế những yếu điểm của trẻ. Ví dụ, học sinh khiếm thính gặp rất nhiều khó khăn trong giao tiếp bằng lời, trong khi nghe và nói, nhưng ngược lại các em có khả năng đặc biệt để giao tiếp là nhìn và sử dụng ngôn ngữ ký hiệu hơn hẳn các em khác.

5. Kết luận

❖ Giáo dục hòa nhập xem trẻ khiếm thính như các trẻ em khác và là chủ thể của quá trình giáo dục hơn là đối tượng giáo dục. Gia đình, nhà trường và xã hội cùng tạo ra sự hợp tác và hòa nhập với trẻ trong tất cả các hoạt động ở mọi môi trường. Vì thế trẻ khiếm thính được gần gũi gia đình trong tình thương yêu của cha mẹ, anh chị, người thân trong gia đình và được nhà trường, cộng đồng hỗ trợ.

❖ Trẻ khiếm thính có những khó khăn đặc biệt gây ra những hạn chế trong học tập, nên trong đánh giá, giáo viên, nhà trường, phụ huynh cần có những quan điểm đúng đắn và tích cực. Các phương thức đánh giá phải phù hợp với sự phát triển về thể chất, tâm lý và xã hội của trẻ khiếm thính nhưng cũng phải chú ý đến đặc điểm cá nhân của trẻ. Không thể áp dụng hoàn toàn cách đánh giá đối với trẻ bình thường vào đánh giá trẻ khiếm thính. Chỉ có đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh khiếm thính theo quan điểm tích cực này thì các em mới có động lực, cơ hội và điều kiện để phát triển, tự khẳng định mình trong học tập và cuộc sống hàng ngày.

❖ Đánh giá kết quả học tập của học sinh khiếm thính tại một số trường tiểu học hòa nhập là khâu cuối cùng trong quy trình dạy học hòa nhập. Có nhiều cách đánh giá khác nhau, song phải đánh giá như thế nào để trẻ khiếm thính biết mình đã làm được những gì, đã tiến bộ đến mức nào và còn những gì tồn tại. Đánh giá là khâu cuối cùng của một giai đoạn, đồng thời lại là khâu khởi đầu của giai đoạn mới. Sau đánh giá, điều quan trọng là thấy được những khả năng mới, nhu cầu mới cao hơn của trẻ khiếm thính. Trên cơ sở đó, điều chỉnh mục tiêu hay đặt những mục tiêu

mới, kế hoạch giáo dục mới. Như vậy, học tập là một quá trình biến đổi, phát triển không ngừng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật bậc tiểu học (Dành cho giáo viên tiểu học)*, Hà Nội.
- [2] *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Việt Nam từ năm 2003 đến 2010*. Nguồn: Giáo dục và Thời đại, 24/7/2003.
- [3] Nguyễn Thị Hoàng Yên (2005), *Đại cương về giáo dục trẻ khiếm thính*, NXB Sư phạm.
- [4] Viện Khoa học giáo dục – Trung tâm tật học (2000), *Dạy học hòa nhập cho trẻ khuyết tật*,: NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.